

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng theo Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 10, 11, 12 năm 2025 (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ Công văn số 15316/BTC-TCĐT ngày 14/12/2020 của Bộ Tài chính về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1734/ QĐ-UBND ngày 18/5/2020 phê duyệt Đề án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo tự nguyện trồng, chăm sóc rừng trồng và hộ nghèo nhận khoán bảo vệ rừng trong thời gian chưa đảm bảo được lương thực trên địa bàn huyện Mường Lát, giai đoạn 2020-2026; số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng huyện Mường Lát giai đoạn 2020-2026; số 1805/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng huyện Mường Lát giai đoạn 2020-2026;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-CDT ngày 19/11/2025 và Công văn số 1779/CDT-TCQLH ngày 19/11/2025 của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn các xã Quang Chiêu, Mường Lát, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 10,11,12 năm 2025 (đợt 4);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1464/TTr-SNNMT ngày 28/11/2025; của UBND xã Mường Lát tại Công văn số 789/UBND-KT ngày 14/10/2025; của UBND xã Mường Lý tại Công văn số 640/UBND-KT ngày 15/10/2025; của UBND xã Nhi Sơn tại Công văn số 734/UBND-KT ngày 15/10/2025; của UBND xã Pù Nhi tại Công văn số 803/UBND-KT ngày 15/10/2025, của UBND xã Quang Chiêu tại Công văn số 792/UBND-KT ngày 03/11/2025; của UBND xã Tam Chung Công văn số 741/UBND-KT ngày 15/10/2025; của UBND xã Trung Lý tại Công văn số 804/UBND-KT ngày 17/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng theo Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 10,11,12 năm 2025 (đợt 4) với các nội dung như sau:

1. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ: Theo Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 và Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Số hộ, số khẩu, diện tích và số lượng gạo được hỗ trợ

Tổng số gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ công tác bảo vệ, phát triển rừng tháng 10,11,12 năm 2025 trên địa bàn các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý là 156.780 kg, cụ thể:

- Xã Quang Chiêu: 15.975 kg.
- Xã Mường Lát: 21.060 kg.
- Xã Mường Lý: 39.690 kg.
- Xã Nhi Sơn: 6.795 kg.
- Xã Pù Nhi: 23.355 kg.
- Xã Tam Chung: 28.170 kg.
- Xã Trung Lý: 21.735 kg.

(Chi tiết tại Phụ biểu gửi kèm).

3. Chất lượng gạo: Theo tiêu chuẩn dự trữ quốc gia.

4. Nguồn gạo hỗ trợ: Quyết định số 721/QĐ-CDT ngày 19/11/2025 của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn các xã Quang Chiêu, Mường Lát, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 10,11,12 năm 2025 (đợt 4).

5. Thời gian hoàn thành giao, nhận gạo: Trước ngày 31/12/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII có trách nhiệm vận chuyển, giao gạo hỗ trợ cho các đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Thông tư số 60/2025/TT- BTC ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình, trình tự, thủ tục thực hiện phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia và nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ; theo đúng văn bản hướng dẫn của Cục Dự trữ Nhà nước và các quy định hiện hành; gạo đóng bao theo quy chuẩn dự trữ quốc gia, giao gạo tại trung tâm xã nơi có đối tượng được thụ hưởng.

2. Yêu cầu UBND các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý lập kế hoạch phân bổ tiếp nhận gạo cụ thể và phối hợp với Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII tiến hành giao nhận, cấp phát gạo kịp thời đến các đối tượng được thụ hưởng, đảm bảo đúng định mức, không trùng lặp với các chính sách khác của Nhà nước và đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn UBND các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tổ chức giao nhận gạo đảm bảo đúng đối tượng và các quy định hiện hành của Nhà nước, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo; Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII; Chủ tịch UBND các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH_{G15}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

Phụ biểu
Hỗ trợ gạo cho công tác bảo vệ và phát triển rừng
theo Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ tháng 10, 11, 12 năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Đơn vị bản/hộ	Hỗ trợ hộ tham gia bảo vệ rừng				Hỗ trợ hộ tham gia trồng, chăm sóc rừng				Tổng			
		Số hộ nghèo (hộ)	Diện tích bảo vệ rừng (ha)	Số khẩu thực tế hộ trợ gạo tháng 10,11,12 (khẩu)	Số gạo hộ trợ bảo vệ rừng (kg)	Số hộ (hộ)	Diện tích trồng, chăm sóc rừng (ha)	Số khẩu thực tế hộ trợ gạo tháng 10,11,12 (khẩu)	Số gạo hộ trợ trồng, chăm sóc rừng (kg)	Tổng số hộ hộ trợ (hộ)	Tổng số khẩu hộ trợ gạo thực tế tháng 10,11,12 (khẩu)	Tổng Diện tích hộ trợ (ha)	Tổng số gạo hộ trợ (kg)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng cộng		762	8.127,44	3.280	147.600	68	98,47	344	9.180	830	3.624	8.225,91	156.780
1	Xã Quang Chiểu	25	1.273,68	151	6.795	68	98,47	344	9.180	93	495	1.372,15	15.975
2	Xã Mường Lát	142	1.354,14	468	21.060					142	468	1.354,14	21.060
3	Xã Mường Lý	194	1.226,67	882	39.690					194	882	1.226,67	39.690
4	Xã Nhi Sơn	41	380,82	151	6.795					41	151	380,82	6.795
5	Xã Pù Nhi	143	634,82	519	23.355					143	519	634,82	23.355
6	Xã Tam Chung	120	1.083,41	626	28.170					120	626	1.083,41	28.170
7	Xã Trung Lý	97	2.173,90	483	21.735					97	483	2.173,90	21.735